

Quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Cộng hòa Liên bang Đức trên lĩnh vực kinh tế (2011- 2020)

Nguyễn Văn Lâm

Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước

Năm 2020 là năm Việt Nam và Đức đã tiến hành kỷ niệm 45 năm quan hệ ngoại giao. Đây sẽ là cơ hội để quan hệ hợp tác giữa hai nước ngày càng được thắt chặt hơn nữa trên bình diện song phương và đa phương. Tiềm năng hợp tác kinh tế giữa hai nước rất lớn. Với cơ sở vững chắc, những thành tựu và kinh nghiệm đạt được, Việt Nam và Đức sẽ ngày càng đẩy mạnh mở rộng hợp tác, thúc đẩy kinh tế - xã hội của hai nước phát triển. Để đạt được điều đó, hai quốc gia cần phải nỗ lực mạnh mẽ hơn nữa, tận dụng cơ hội để hướng tới hòa bình, ổn định và phát triển lâu dài.

1. Về thương mại

Sau khi trở thành đối tác chiến lược, ngay trong năm 2011, mặc dù Đức bị tác động tiêu cực bởi dư chấn nợ công ở châu Âu, trong khi Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ từ khủng hoảng kinh tế toàn cầu thì trao đổi thương mại hai nước lần đầu tiên chạm ngưỡng 6 tỷ USD. Với sự phục hồi nhanh của kinh tế Đức, trao đổi thương mại song phương năm 2013 tăng mạnh bất chấp tác động tiêu cực của khủng hoảng nợ châu Âu, đạt 7,1 tỷ USD (tăng khoảng 12 % so với năm 2012). Năm 2019 được đánh giá là một năm thành công trong quan hệ thương mại và đầu tư Đức — Việt Nam. Với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước đạt hơn 15 tỷ USD, trong đó xuất khẩu đạt 11 tỉ USD. Từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Đức trong tháng 4/2020 đạt gần 751,5 triệu USD. Việt Nam xuất siêu sang Đức, kim ngạch xuất khẩu lớn gấp đôi so với kim ngạch nhập khẩu. Cán cân thương mại thặng dư. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sang Đức đạt gần 500 triệu USD, nhập khẩu 252,4 triệu USD hàng hóa. Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 4, xuất khẩu đạt 2,18 tỉ USD triệu USD và nhập khẩu hơn 988 triệu USD. Cán cân thương mại thặng dư gần 1,2 tỉ USD.

Các mặt hàng Việt Nam xuất khẩu chủ yếu sang Đức theo thứ tự tổng trị giá là giày dép, hàng dệt may, cà phê hạt, đồ gỗ, thủy sản, đồ da... Trong khi, Việt Nam nhập từ Đức chủ yếu là máy móc, thiết bị kỹ thuật, ô tô, máy dệt, dược phẩm, hóa chất. Nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã tham gia thường kỳ các triển lãm, hội chợ quốc tế tại Đức như Anuga Cologne, Tendence, Koblenz, Resale Frankfurt, EXPO Hannover. Thông qua các hội chợ, triển lãm này các doanh nghiệp Việt Nam đã thiết lập được nhiều quan hệ bạn hàng, kí được nhiều hợp đồng với các nhà nhập khẩu Đức cũng như với các doanh nhân nước ngoài khác.

Quan hệ thương mại song phương được đánh giá có một số thuận lợi như: thị trường Đức lớn và tương đối ổn định, sức mua của người tiêu dùng Đức lớn và đa dạng. Một số sản phẩm Việt Nam như giày dép, máy tính... đã thâm nhập tốt và khẳng định được vị trí trên thị trường Đức; nhiều doanh nghiệp Việt đã thiết lập được quan hệ bạn hàng lâu dài, vững chắc với các doanh nghiệp Đức.

2. Về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

2.1. Đầu tư của Đức tại Việt Nam

Là nền kinh tế hướng tới xuất khẩu, Đức coi Việt Nam là thị trường có tiềm năng phát triển nhanh ở Châu Á (chỉ sau Trung Quốc và Ấn Độ). Nhiều tập đoàn hàng đầu của Đức (Siemens, Metro, Mercedes-Benz, Deutsche Bank, Allianz...) đã mở các cơ sở và cam kết đầu tư lâu dài ở Việt Nam. Tuy nhiên, đầu tư của Đức vào Việt Nam vẫn ở mức rất khiêm tốn so với tiềm năng và mong muốn hai bên. Tính đến năm 2011, Đức có 240 doanh nghiệp đang đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam với 169 dự án FDI có tổng vốn đăng ký 883 triệu USD, đứng thứ 24/94 nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Riêng năm 2011, Đức có 9 dự án FDI có tổng số vốn đăng ký lên tới 39 triệu USD. Trên ¾ số dự án và 2/3 số vốn đầu tư của Đức vào Việt Nam tập trung vào các ngành chế biến, chế tạo, dịch vụ kỹ thuật, thông tin truyền thông, ngân hàng, bảo hiểm. Hiện 26 tỉnh, thành của Việt Nam đã tiếp nhận FDI của Đức, chủ yếu là TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai. Một số tập đoàn lớn của Đức đã đầu tư vào Việt Nam như Metro, Siemens, Deutsche Bank, Bayer, Stock,... Một số tập đoàn đa quốc gia của Đức đã có đầu tư tại Việt Nam như: Daimler-Chrysler (sản xuất ô tô Mercedes-Benz), B.Braun (sản xuất thiết bị y tế), Messer (tách hóa lỏng khí phục vụ luyện kim)...

Hầu hết các dự án của Đức tập trung vào: (i) lĩnh

vực công nghiệp chế biến, chế tạo với 104 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký là 886,18 triệu USD; (ii) lĩnh vực sản xuất, phân phối điện, khí với 8 dự án có tổng vốn đăng ký 704,38 triệu USD; (iii) lĩnh vực bán buôn, bán lẻ và sửa chữa với 68 dự án và tổng vốn đầu tư 208,26 triệu USD. Tiếp theo là các dự án trong ngành cấp nước và xử lý chất thải, tài chính ngân hàng, dịch vụ lưu trú, ăn uống... Vốn đầu tư của Đức tập trung vào: (i) hình thức 100% vốn nước ngoài với 246 dự án với tổng vốn đầu tư 1,47 tỷ USD, chiếm 74,8% tổng vốn đầu tư đăng ký; (ii) hình thức liên doanh chiếm với 72 dự án có tổng vốn đầu tư 492,57 triệu USD, chiếm 25% tổng vốn đầu tư đăng ký; (iii) còn lại là hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Các dự án của Đức phân bố tại 37 tỉnh, thành phố của cả nước, hầu hết tập trung ở các thành phố lớn, có điều kiện cơ sở hạ tầng tương đối phát triển như Đồng Nai (với 9 dự án có tổng vốn đầu tư là 301,4 triệu USD), Thành phố Hồ Chí Minh (157 dự án với tổng vốn đầu tư 292,93 triệu USD), kể đến là Ninh Thuận, Thanh Hóa, Quảng Nam, Hà Nội v.v...

Hiện nay có khoảng 300 doanh nghiệp Đức hoạt động tại Việt Nam. Một số tập đoàn đa quốc gia của Đức đang đầu tư tại Việt Nam như: Siemens (thiết bị, y tế), B.Braun (thiết bị y tế), Messer (khí hóa lỏng phục vụ luyện kim), Mercedes-Benz (ô tô), Bilfinger (tư vấn, thiết kế), Bosch (chế tạo máy), Deutsche Bank (ngân hàng), Allianz (bảo hiểm)... Các doanh nghiệp Việt Nam đã có 30 dự án đầu tư còn hiệu lực tại Đức với tổng vốn đầu tư đạt 120,6 triệu USD, đứng thứ 17/74 quốc gia và vùng lãnh thổ mà Việt Nam đầu tư sang. Các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sang Đức trong các lĩnh vực tài chính — ngân hàng, bán buôn bán lẻ — ô tô, xe máy, dịch vụ ăn uống và lưu trú, kinh doanh bất động sản, tin học, thương mại.

2.2. Đầu tư của Việt Nam tại Đức

Đến năm 2011, Các doanh nghiệp Việt Nam đã có 11 dự án đăng ký đầu tư sang Đức với tổng vốn đăng ký là 30,95 triệu USD, trong đó số vốn của các nhà đầu tư Việt Nam là 21,44 triệu USD. Một số dự án tiêu biểu là Công ty Liên doanh Nhà Việt (VietHaus) có tổng vốn đầu tư là 9,4 triệu USD; dự án Chi nhánh Vietinbank tại Đức, cấp phép ngày 19/1/2011, tổng vốn đăng ký là 7,504 triệu USD; dự án mua và sửa chữa bất động sản làm trụ sở phục vụ Văn phòng đại diện của Ngân hàng Công Thương với tổng số vốn đăng ký là 2,117 triệu USD; dự án kinh doanh thương mại, dịch vụ của công ty Nam Bằng có tổng vốn đầu tư là 1,34 triệu USD... Tuy các dự án đầu tư không nhiều và tổng vốn đầu tư chưa cao nhưng đã thể hiện quan tâm của các doanh nghiệp Việt Nam với thị trường EU nói chung và Đức nói riêng. Đây sẽ là những công ty mở đầu cho các doanh nghiệp Việt Nam thâm nhập thị trường Đức và EU. "Hiện các doanh nghiệp Việt Nam đã có trên 30 dự án đầu tư còn hiệu lực tại Đức với tổng vốn đầu tư đạt trên 120 triệu USD, đứng thứ 17/74 quốc gia và

vùng lãnh thổ mà Việt Nam đầu tư sang. Các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sang Đức trong các lĩnh vực tài chính — ngân hàng, tin học, bán buôn bán lẻ — ô tô, xe máy, dịch vụ ăn uống và lưu trú, thương mại... trong đó phải nói đến các lĩnh vực như bất động sản và thương mại đang phát triển tốt ở Đức nói chung, cũng như ở Berlin nói riêng".

3. Hỗ trợ Phát triển chính thức (ODA)

Từ năm 1975 đến năm 2011, mức độ viện trợ ODA của Cộng hòa Liên bang Đức dành cho Việt Nam còn hạn chế. Đến năm 2011, Đức trở thành một trong những nước viện trợ nhiều và thường xuyên ODA cho Việt Nam. Ngày 11/10/2012, Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức đã ký kết Hiệp định Hợp tác tài chính Việt — Đức tại Bộ Tài chính. Chính phủ Đức cam kết tài trợ cho Việt Nam 272 triệu Euro, trong đó có 22 triệu Euro vốn vay ODA, 5 triệu Euro vốn viện trợ không hoàn lại và 245 triệu Euro vốn vay phát triển. Khoản tài trợ này nhằm thực hiện các chương trình, dự án hợp tác phát triển trong 3 lĩnh vực là năng lượng, dạy nghề và bảo vệ môi trường.

Về hình thức viện trợ, Chính phủ Đức một mặt vẫn duy trì các khoản viện trợ truyền thống, mặt khác mở ra một kênh vay vốn mới là vốn vay phát triển. Nguồn vốn này gồm 50% do Chính phủ Đức tài trợ thông qua chương trình tín dụng ưu đãi, 50% còn lại được Ngân hàng Tái thiết Đức huy động trên thị trường với lãi suất niêm yết từng thời kỳ. Ngoài các hình thức thực hiện chương trình và dự án song phương truyền thống với đối tác chính là Bộ Hợp tác phát triển (BMZ), Chính phủ Đức đã cam kết hỗ trợ Việt Nam thông qua một số chương trình hợp tác khác như vốn không hoàn lại từ Quỹ Năng lượng và Khí hậu (EKF), Quỹ Khí hậu xanh (GCF) và các khoản vay phát triển thuộc Chương trình Sáng kiến về khí hậu và bảo vệ môi trường.

Về quy mô cam kết, ODA của Đức chủ yếu dành cho: (i) Bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; (ii) Đào tạo nghề; (iii) Y tế. Một số dự án sử dụng ODA và vốn vay ưu đãi của Đức đang được tích cực triển khai như tuyến tàu điện ngầm số 2 ở TP Hồ Chí Minh (hơn 1 tỷ Euro chia làm nhiều gói dự án), nhà máy nhiệt điện Ô Môn IV (200 triệu Euro), tăng cường y tế cấp tỉnh (21,4 triệu Euro), cải cách giáo dục và đào tạo nghề (21 triệu Euro), bảo vệ rừng được duyên hải đồng bằng sông Cửu Long (13,5 triệu Euro), xử lý nước thải (26 triệu Euro), v.v... Kể từ năm 2013, hai bên đã cùng thống nhất thay đổi các lĩnh vực ưu tiên hợp tác ODA sang 03 lĩnh vực mới trên cơ sở thế mạnh của hai bên, đó là: (i) năng lượng; (ii) đào tạo nghề gắn với phát triển kinh tế bền vững; và (iii) chính sách môi trường và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên. Chính phủ Đức đã cam kết dành cho Việt Nam khoản ODA hơn 600 triệu Euro trong giai đoạn 2015 — 2017 để thực hiện các dự án trong 3 lĩnh vực hợp tác ưu tiên trên. Từ năm 1990 đến nay, Đức đã cung cấp khoảng

2 tỷ USD cho các dự án ODA tại Việt Nam thông qua hợp tác kỹ thuật và hợp tác tài chính.

Tháng 10/2019, tại trụ sở Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Vụ trưởng Vụ Kinh tế đối ngoại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Lưu Quang Khánh và Vụ trưởng Vụ Hợp tác với châu Á, Đông Nam Á, Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển Đức Jutta Kranz-Plote đã đồng chủ trì Kỳ họp đàm phán cấp Chính phủ về Hợp tác phát triển Việt Nam - Cộng hòa Liên bang Đức năm 2019. Chính phủ Việt Nam luôn coi Cộng hòa Liên bang Đức là đối tác tin cậy, quan trọng hàng đầu ở châu Âu, coi trọng việc củng cố quan hệ Việt Nam - Cộng hòa Liên bang Đức phát triển sâu rộng, thực chất và hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực. Tại Kỳ họp, Chính phủ Đức đã cam kết cho Việt Nam vay 213,4 triệu Euro vốn ODA (bao gồm 180 triệu Euro cho các dự án hợp tác tài chính và 33,4 triệu Euro không hoàn lại cho các dự án hợp tác kỹ thuật). Kết thúc Kỳ họp, hai bên đã ký kết Biên bản ghi nhận kết quả và đây sẽ là cơ sở để hai bên cùng hợp tác triển khai các dự án ODA trong thời gian tới.

4. Nhận xét

Quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam — Cộng hòa Liên bang Đức nói chung và trên lĩnh vực kinh tế nói riêng là xuất phát từ sự tin cậy giữa hai nước, hiểu biết lẫn nhau, cùng chia sẻ quan điểm về các vấn đề khu vực và quốc tế, cũng như hợp tác chặt chẽ trên các diễn đàn đa phương. Từ đó, tạo tiền đề cho việc tăng trưởng và nâng mối quan hệ giữa hai nước lên một tầm cao mới. Có thể khẳng định, xây dựng mối quan hệ đoàn kết hữu nghị giữa Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức là mục tiêu, hướng ưu tiên trong chính sách đối ngoại của cả hai nước. Việc thiết lập quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam — Cộng hòa Liên bang Đức năm 2011 là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng đối với việc phát triển mối quan hệ giữa hai nước trong thời gian qua. Hơn nữa, Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức đều chung đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. Hai nước có điều kiện thuận lợi để thúc đẩy quan hệ dựa trên cơ sở vững chắc và những mặt tốt đẹp của mỗi quan hệ. Do đó, quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam — Cộng hòa Liên bang Đức được chú trọng phát triển, nhằm phục vụ lợi ích của hai nước và củng cố vị thế trên trường quốc tế.

Trong quá trình hội nhập quốc tế mạnh mẽ, Việt Nam đã thu được nhiều thành quả quan trọng, tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề gây khó khăn cho Việt Nam trong việc chuyển hóa những thuận lợi từ quá trình hội nhập quốc tế nói chung, thúc đẩy quan hệ với Đức trên lĩnh vực kinh tế nói riêng, mang lại. Trong đó, những thách thức đáng chú ý như: cơ sở hạ tầng chưa hoàn thiện, đồng bộ; chất lượng lao động thấp; công nghệ hỗ trợ của Việt Nam còn yếu và thiếu; cơ chế, chính sách, cải cách kinh tế, bộ máy nhà nước triển khai chưa sát với hội nhập quốc tế, cũng như theo nội

dung thỏa thuận đối tác chiến lược Việt — Đức.

Từ phía Đức cũng có những khó khăn nhất định trong việc triển khai nội dung thỏa thuận đối tác chiến lược Việt — Đức: Mặc dù quan hệ với Việt Nam đã lâu, nhưng doanh nghiệp và các tổ chức của Đức chưa hiểu biết nhiều về đối tác, thị trường Việt Nam để thúc đẩy hợp tác. Do đó, việc tiếp cận và mở rộng thị trường, cũng như đề ra các giải pháp, chương trình hiệu quả thúc đẩy quan hệ hai nước gặp khó khăn; Khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, các nhà đầu tư Đức tại thị trường Việt Nam đối với các doanh nghiệp, tổ chức khác như Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc... gặp khó khăn, do việc lựa chọn dự án, công nghệ, chương trình phù hợp với trình độ, yêu cầu của Việt Nam khá phức tạp và khó khăn, nhất là trong các lĩnh vực nhạy cảm như vũ khí, khí tài quân sự, năng lượng nguyên tử, điện hạt nhân; Một số mối quan tâm khác của Đức tại châu Âu các khu vực Đông Âu, Bắc Phi, Trung Đông như: khủng hoảng nợ công ở Hy Lạp, vấn đề làn sóng di cư đến châu Âu, cuộc nội chiến tại Syria, cuộc đấu tranh chống Tổ chức Nhà nước hồi giáo (IS), đảm bảo an ninh cho Đức và châu Âu, Covid,... đang chi phối sự quan tâm và nguồn lực của Đức ảnh hưởng tới ưu tiên của Đức trong thúc đẩy thực hiện thỏa thuận đối tác chiến lược đối với Việt Nam./.

Tài liệu tham khảo

Mạnh Hùng , Đức ủng hộ thúc đẩy quan hệ Việt Nam — EU, <http://dangcongsan.vn/thoi-su/duc-ung-ho-thuc-day-quan-he-viet-nam-eu-544246.html>

Thông tấn xã Việt Nam , tham tán thương mại Việt Nam tại Đức , cần tận dụng lợi thế từ EVFTA <https://vietnam.vnanet.vn/vietnamese/tham-tan-thuong-mai-viet-nam-tai-duc-can-tan-dung-tot-nhung-loi-the-tu-evfta/448907.html>

Bảo Châu, Việt Nam - Đức, 45 năm hợp tác cùng phát triển, <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-the-ioi/viet-nam-duc-45-nam-hop-tac-cung-phat-trien-617398>

Minh Hòa,Chiều hướng mới trong quan hệ kinh tế Việt-Đức, <https://baoquocte.vn/chieu-huong-moi-trong-quan-he-kinh-te-viet-duc-110627.html>; truy cập 22/10/ 2020

Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Tiền Giang, Kỳ họp đàm phán cấp Chính phủ về Hợp tác phát triển Việt Nam - CHLB Đức 31/10/2019, <http://skhdt.tiengiang.gov.vn/chi-tiet-tin?/ky-hop-am-phan-cap-chinh-phu-ve-hop-tac-phat-trien-viet-nam-chlb-uc/18829827>, truy cập ngày 25- 10- 2020